

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỐNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *985* /UBND-NV
V/v tự đánh giá, chấm điểm mức
độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2018

Hướng Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Văn Phòng HĐND và UBND huyện, Thanh tra huyện;
- Các phòng: Nội vụ, Văn hóa và Thông tin, Kinh tế và Hạ tầng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- Trung tâm Dân số - KHHGD huyện;
- Trung tâm Thể dục thể thao huyện.

Để triển khai chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND huyện theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 và Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh, UBND huyện hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, chấm điểm và xếp loại hàng năm như sau:

1. Tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, nhóm tiêu chí

- Các cơ quan, đơn vị tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo các tiêu chí, nhóm tiêu chí quy định tại Quyết định 2547/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 và Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị đã được UBND huyện Hướng Hóa phân công tại Bảng phân công chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ ngày 04/6/2018 gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **15/11/2018**, bản điện tử gửi qua email: **votrannhan.huonghoa@quangtri.gov.vn**.

Việc tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị bắt buộc phải có tài liệu kiểm chứng để xác định mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm. Đối với những tiêu chí, nhóm tiêu chí không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm. Nếu đến thời điểm quy định mà UBND huyện không nhận được văn bản bằng đường công văn và file điện tử thì điểm đánh giá

bảng 0 và cơ quan đơn vị đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước kết quả hoàn thành nhiệm vụ của huyện.

Tài liệu kiểm chứng là tất cả những kết quả được thống kê và ghi tiêu đề vào cột tài liệu kiểm chứng của Bảng tổng hợp kết quả để phục vụ cho công tác thẩm định, gồm: Các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, báo cáo, quyết định... các số liệu thống kê trên các lĩnh vực của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận để phục vụ cho việc tính điểm. Riêng bộ hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ), ngoài việc thống kê và ghi tiêu đề vào cột tài liệu kiểm chứng của Bảng tổng hợp kết quả phải có thêm tài liệu kiểm chứng bằng bản giấy gửi kèm.

2. Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại:

Sau khi tự đánh giá, chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ đã được UBND huyện phân công trong bảng phân công chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ ngày 04/6/2018 (*gửi kèm*), các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

- Về báo cáo tự đánh giá, chấm điểm (theo mẫu tại Phụ lục số I, *gửi kèm*)
- Nội dung báo cáo, gồm:
 - + Bảng tổng hợp kết quả về tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm ... (theo mẫu phụ lục số II đối với UBND cấp huyện, *gửi kèm*).
 - + Các đề xuất kiến nghị của cơ quan đơn vị (*nếu có*)

Trên đây là một số hướng dẫn của UBND huyện về công tác tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ. (Bảng tổng hợp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Phòng Nội vụ tại địa chỉ <http://noivuhuonghoaquangtri.gov.vn> chuyên mục Cải cách hành chính). Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để kịp thời giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



*** Đặng Trọng Vân**

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2018 của UBND huyện Hướng Hóa)

Tên cơ quan, đơn vị:(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm...

Thực hiện Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 và Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh(1).... gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm... với các nội dung chính như sau:

- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm...(gửi kèm).

- Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;

- ...

- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ II

Tên cơ quan, đơn vị cấp huyện...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ

(Kèm theo Công văn số ngày thángnăm 2018 của UBND huyện Hướng Hóa)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM NĂM...

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	70			
1	Tốc độ tăng trưởng GDP	12			
2	Tổng thu Ngân sách trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố	12			
3	Huy động vốn đầu tư	9			
4	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP:	10			
	- Nông, lâm, thủy sản	4			
	- Công nghiệp-Xây dựng	4			
	- Thương mại -Dịch vụ - Du lịch	2			
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm theo tiêu chí mới.	6	5	Ví dụ: Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều huyện	
6	Số lao động được giải quyết việc làm / số lao động trong độ tuổi.	5			
7	Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên	3			
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.	3			
9	Số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới (Áp dụng đối với 08 huyện, thị xã). Đối với thành phố Đông Hà: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xây dựng văn minh đô thị	8			
10	Số xã, phường phù hợp với trẻ em	2			
II	Các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa – xã hội	65			
1	Văn hoá, Thể dục -Thể thao	15			
a	Công tác quản lý văn hóa, quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.	3			

b	Xây dựng thiết chế văn hoá	3			
c	Tỷ lệ làng, bản, thôn, xóm, cơ quan được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa (so với kế hoạch năm thực hiện).	3			
d	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình thể thao (so với kế hoạch năm thực hiện).	3			
đ	Thể thao thành tích cao (bao gồm các giải quốc gia, ...).	3			
2	Giáo dục và Đào tạo	15			
a	Giáo dục các bậc học được đánh giá theo tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3			
b	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng so với kế hoạch thực hiện.	3			
c	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm học 201...-201...	3			
d	Tỷ lệ Học sinh đậu Đại học năm học 201...-201...	3			
đ	Có học sinh đạt giải	3			
3	Y tế	15			
a	Tỷ lệ Trạm xá xã có bác sỹ tăng (so với kế hoạch năm thực hiện).	3			
b	Xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế tăng so với kế hoạch năm thực hiện.	3			
c	Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế; tiêm chủng các loại vắc xin	3			
d	Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh .	3			
e	Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.	3			
4	Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	10			
a	Công tác tuyên truyền.	6			
b	Hiệu quả kiềm chế các tệ nạn xã hội	4			
5	Bảo vệ môi trường	7			
a	Công tác bảo vệ môi trường, thực hiện phong trào “xanh-sạch-đẹp” trong các cơ quan, trường học, bệnh viện, làng, xã...	3			
b	Tăng tỷ lệ che phủ rừng	2			
c	Xử lý chất thải công nghiệp và nguồn nước sạch.	2			
6	Công tác hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo.	3			
a	Công tác thực hiện chính sách về TBLS.	1.5			
b	Xây dựng nhà tình nghĩa, đại đoàn kết, nhà người nghèo.	1.5			

III	Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.	15			
1	Công tác tuyên, giao quân.	2.5			
2	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ	2			
3	Công tác phòng chống bão, lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai.	1.5			
4	Phòng chống cháy rừng	1.5			
5	Công tác tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, các đối tượng khác.	1.5			
6	Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương	1.5			
7	Phòng, chống bạo loạn, khủng bố; phòng chống tội phạm, giảm tệ nạn xã hội	1.5			
8	Công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông.	1.5			
9	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ.	1.5			
IV	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (Lấy kết quả chấm điểm cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh ban hành các bộ chỉ số CCHC về Quy định đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn)	80			
1	Chỉ số cải cách hành chính đạt 100%	80			
2	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90%-99%	75			
3	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80%-89%	70			
4	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70%-79%	62			
5	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 60%-69%	55			
6	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 50%-59%	45			
7	Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 50%	0			
V	Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	20			
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	8			
2	Đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định	12			



	pháp luật				
VI	Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính	35			
1	Chấp hành tốt các quy định, ý kiến chỉ đạo của cấp trên	4			
2	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4			
3	Ban hành và thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ, chi tiêu nội bộ, văn hoá công sở, công tác dân vận chính quyền.	6			
a	Ban hành và thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền	3			
b	Ban hành và thực hiện các quy định về chi tiêu nội bộ, văn hoá công sở.	3			
4	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Đối với công chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ công chức.	9			
a	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị	5			
b	Đeo thẻ công chức khi làm việc	4			
5	Thành lập Ban thanh tra nhân dân và có báo cáo kết quả hoạt động hàng năm	3			
6	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	9			
VII	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại địa phương, đơn vị (PCI)	30			
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh)	4			
2	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số PCI	13			

a	Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	3			
b	Kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình	7			
c	Công bố các tài liệu quy hoạch, kế hoạch, các quy trình, thủ tục...nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin	3			
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến chỉ số PCI theo quy định	3			
4	Sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	10			
VII I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	20			
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 04/7/2014)	4			
2	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số PAPI	12			
a	Tuyên truyền, phổ biến các thông tin liên quan đến chỉ số PAPI để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đầy đủ, giám sát thực hiện	4			
b	Kết quả thực hiện các tiêu chí liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các ngành, địa phương theo chỉ số thành phần PAPI	8			
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về chỉ số PAPI theo quy định	4			
IX	Sáng kiến trong triển khai thực hiện nhiệm vụ (<i>Trừ sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</i>). Mỗi sáng tạo (sáng kiến) được 05 điểm, tối đa không quá 15 điểm	15			
	Tổng điểm tự đánh giá Tự xếp loại				

Hương Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

BẢNG PHÂN CÔNG CHẤM ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Cơ quan phụ trách
I	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội	70	
1	Tốc độ tăng trưởng GDP	12	Văn phòng HĐND&UBND
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố	12	
3	Huy động vốn đầu tư	09	
4	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP:	10	
	- Nông, Lâm, Thủy sản	04	
	- Công nghiệp, Xây Dựng	04	
	- Thương mại, Dịch vụ, Du lịch	02	
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm theo tiêu chí mới.	06	✓ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
6	Số lao động được giải quyết việc làm/ Số lao động trong độ tuổi	05	
7	Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 03 trở lên	03	Trung tâm Dân số - KHHGD
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng.	03	Phòng Y Tế
9	Số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới	08	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Số xã, Phường phù hợp với trẻ em	02	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
II	Các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Văn hóa – Xã hội	65	
1	Văn hóa, Thể dục – Thể thao	15	
a	Công tác quản lý văn hóa, quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh	03	Phòng Văn Hóa và Thông tin
b	Xây dựng thiết chế Văn hóa	03	
c	Tỷ lệ làng, bản, thôn, xóm, cơ quan được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa (so với kế hoạch năm thực hiện).	03	
d	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình thể thao (so với kế hoạch năm thực hiện).	03	Trung tâm TDTT
đ	Thể thao thành tích cao (bao gồm các giải quốc gia.....).	03	
2	Giáo dục và Đào tạo	15	Phòng GD&ĐT
a	Giáo dục các bậc học được đánh giá theo tiêu	03	

	chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
b	Tỷ lệ Trường đạt chuẩn Quốc gia tăng so với kế hoạch thực hiện.	03	
c	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm học 2016 – 2017.	03	
d	Tỷ lệ học sinh đậu Đại học năm học 2016 – 2017.	03	
đ	Có học sinh đạt giải	03	
3	Y Tế	15	Phòng Y Tế
a	Tỷ lệ trạm xá xã có bác sỹ tăng (So với kế hoạch năm thực hiện).	03	
b	Xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế tăng so với kế hoạch năm thực hiện.	03	
c	Thực hiện các chương trình Quốc gia về Y tế; tiêm chủng các loại vacxin.	03	
d	Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh	03	
e	Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm	03	
4	Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.	10	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
a	Công tác truyền truyền.	06	
b	Hiệu quả kiểm chế các tệ nạn xã hội.	04	
5	Bảo vệ môi trường	07	
a	Công tác bảo vệ môi trường, thực hiện phong trào “xanh - sạch - đẹp” trong các cơ quan, trường học, bệnh viện, làng, xã...	03	Phòng Tài nguyên và Môi trường
b	Tăng tỷ lệ che phủ rừng	02	Hạt Kiểm Lâm
c	Xử lý chất thải công nghiệp và nguồn nước sạch.	02	Phòng Tài nguyên và Môi trường
6	Công tác hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo	03	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
a	Công tác thực hiện chính sách về TBLS	1,5	
b	Xây dựng nhà tình nghĩa, đại đoàn kết, nhà người nghèo.	1,5	
III	Công tác Quốc phòng – An ninh, trật tự an toàn xã hội.	15	Ban Chỉ Huy Quân sự và Công An huyện
1	Công tác tuyên, giao quân.	2,5	Ban Chỉ Huy Quân sự và Công An huyện
2	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ.	02	Ban Chỉ Huy Quân sự và Công An huyện

3	Công tác phòng chống bão, lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai.	1,5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phòng, chống cháy rừng.	1,5	Hạt Kiểm lâm, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công tác tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, các đối tượng khác.	1,5	Ban Chỉ Huy Quân sự và Công An huyện
6	Đảm bảo tốt công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.	1,5	
7	Phòng, chống bạo loạn, khủng bố; phòng chống tội phạm, giảm tệ nạn xã hội.	1,5	
8	Công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông.	1,5	
9	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTK, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ.	1,5	
IV	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	80	
1	Thực hiện phân cấp quản lý	09	Phòng Nội vụ
a	Phân cấp quản lý cho các phòng và UBND cấp xã	04	
b	Thực hiện các nội dung phân cấp, ủy quyền của cấp trên giao	03	
c	Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phân cấp, ủy quyền	04	
2	Tổ chức bộ máy, biên chế theo đúng quy định	04	
3	Thường xuyên rà soát vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức; khi có biến động có trách nhiệm điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	04	
4	Tuyên dụng, bố trí, sử dụng theo đúng vị trí việc làm và thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định.	09	
a	Tuyên dụng, bố trí, sử dụng theo đúng vị trí việc làm, theo đúng quy định	05	
b	Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng quy định.	02	
c	Thực hiện khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định.	02	
5	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (đơn vị có xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo và báo cáo theo quy định).	04	

6	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo đúng quy định.	24	Văn phòng HĐND&UBND
a	Diện tích và trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo quy định	05	
b	Có bố trí công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thực hiện chi trả phụ cấp cho công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo quy định.	04	
c	Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận tiếp và trả kết quả thuộc trách nhiệm quản lý.	05	
d	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (dưới 30%: 0 điểm; từ 30 – 59%: 2 điểm; từ 60 – 79%: 5 điểm; từ 80% trở lên: 10 điểm).	10	
7	Thực hiện kiểm soát thực tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (rà soát TTHC, niêm yết thực tục hành chính).	09	Văn phòng HĐND&UBND
8	Ứng dụng công nghệ thông tin vào vào quản lý, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm vụ.	10	Phòng Văn Hóa và Thông tin
a	Đơn vị có trang hoặc công thông tin điện tử và thường xuyên cập nhật thông tin theo quy định.	02	
b	Đơn vị có canh điều hành tác nghiệp nội bộ. (hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp qua mạng)	03	
c	Cung cấp đầy đủ dịch vụ hành chính công trực tuyến từ mức độ 02 trở lên trên trang/cổng thông tin điện tử của đơn vị	03	
d	Có cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến từ mức độ 03 trở lên trên trang/ công thông tin điện tử của đơn vị.	02	
9	Áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008	07	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
a	Đã được cấp giấy chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và duy trì việc thực hiện đúng quy định	04	
b	Mở rộng, cải tiến, nâng cấp hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	03	
V	Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	20	Thanh Tra huyện
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	08	
2	Đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định của pháp luật.	12	
VI	Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính	35	Các cơ quan, đơn vị
1	Chấp hành tốt các quy định, ý kiến chỉ đạo của cấp trên.	04	

2	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	04	
3	Ban hành và thực hiện các quy định về quy chế dân chủ, chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở, công tác dân vận chính quyền.	06	
a	Ban hành và thực hiện các quy định về quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền.	03	
b	Ban hành các quy định về chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở.	03	
4	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, Đối với công chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ công chức.	09	
a	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của Pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.	05	-
b	Đeo thẻ công chức khi làm việc.	04	
5	Thành lập Ban Thanh tra nhân dân và có báo cáo kết quả hoạt động hàng năm.	03	
6	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	09	
VII	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại địa phương.	30	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh).	04	
2	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số PCI	13	
a	Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.	03	
b	Kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình.	07	
c	Công bố các tài liệu quy hoạch, kế hoạch các quy trình, thủ tục...nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin .	03	
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến chỉ số PCI theo quy định.	03	
4	Sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.	10	

VII I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về duy trì và Củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	20	Phòng Nội vụ
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 04/7/2014).	04	
2	Tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số PAPI.	12	
a	Tuyên truyền, phổ biến các thông tin liên quan đến chỉ số PAPI để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đầy đủ, giám sát thực hiện	04	
b	Kết quả thực hiện các tiêu chí liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các ngành, địa phương theo chỉ số thành phần PAPI	08	
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về chỉ số PAPI theo quy định	04	
IX	Sáng kiến trong triển khai thực hiện nhiệm vụ (trừ sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh). Mỗi sáng tạo (sáng kiến) được 05 điểm, tối đa không quá 15 điểm.	15	Các cơ quan, đơn vị

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan phụ trách;
- Lưu VT, NV.



Đặng Trọng Vân